

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-PT

Ngày: 15-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Hoàng H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 114/2018/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Hoàng H, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công C (đã chết) và bà Hoàng Thị V; nhân thân: Ngày 23-6-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 19/2016/HSST; ngày 16-10-2017, chấp hành xong hình phạt tù (theo bản án này thì bị cáo bị kết án về tội nghiêm trọng khi 17 tuổi 09 ngày, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*)) bị cáo được coi là không có án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 02-3-2018 đến ngày 07-8-2018; tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn K, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31-01-2018, Bùi Hoàng H đi sang nhà rẫy của anh Nguyễn K (sát nhà Bùi Hoàng H) thấy có xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển kiểm soát 48C1-165.34 không bị khóa cổ nên Bùi Hoàng H dắt xe ra khỏi sân nhà anh Nguyễn K, rút chốt dây điện nối ổ khóa điện và đầu nối, khởi động xe chạy theo đường lô cao su đến lô cao su nhà ông Bùi Thế G (cách nhà anh Nguyễn K khoảng 01 km) thì xe bị tắt máy nên Bùi Hoàng H giấu xe dưới bờ lô cao su rồi trở về nhà. Sau đó, anh Nguyễn K phát hiện bị mất xe nên tổ chức tìm kiếm, trình báo cơ quan chức năng.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 08/BB-KLĐG ngày 08-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Nô đã kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển kiểm soát 48C1-165.34 có giá trị tại thời điểm ngày 31-01-2018 là 46.367.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 76/KLGĐTC ngày 24-8-2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 31-01-2018 bị can: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) bị can: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông quyết định áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02-3-2018 đến ngày 07-9-2018.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo. Ngày 05-11-2018, bị cáo Bùi Hoàng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Hoàng H thừa nhận bị xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Hoàng H.

Bị cáo Bùi Hoàng H không bào chữa, tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo lời khai của bị cáo Bùi Hoàng H tại phiên toà phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Ngày 31-01-2018, bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển kiểm soát 48C1-165.34 của anh Nguyễn K, có giá trị tại thời điểm ngày 31-01-2018 là 46.367.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Hoàng H: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và ông nội của bị cáo ông Bùi Văn X là người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 16-10-2017 thì đến ngày 31-01-2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo bị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Xét thấy tại mục 3.2 về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm không nhận định về các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng tại phần quyết định lại áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng quy định pháp luật nên cần rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Hoàng H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoàng H; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Hoàng H.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02-3-2018 đến ngày 07-8-2018.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Hoàng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CA huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh